

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 402/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Lương T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 05, tổ 8, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị **Kim C**, sinh năm 1983;

ĐKKH: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: Số nhà 05, tổ 8, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương T và chị Kim C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - *Về con chung*: Anh Lương T và chị Kim C xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - *Về tài sản chung*: Anh Lương T và chị Kim C xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - *Vay nợ chung*: Anh Lương T và chị Kim C xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - *Về án phí*: Anh Lương T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000647 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Kim C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường L (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang